

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

QUYỂN 16

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát muốn chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cần phải tu học. Các chỗ hành dụng của hàng Đại sĩ các ông, tức Bồ-tát không cần chỉ tu với lời nói biện tài mà phải hành dụng đúng như lời chư Phật dạy. Thế nào là Bồ-tát không hành như chỗ thuyết giảng? Nghĩa là Bồ-tát tu đầy đủ Biện tuệ, nhưng không tích tập các pháp phần Bồ-đề mà còn nói như vậy: “Ta sẽ thành Phật rồi thì mời gọi khắp tất cả chúng sinh đến để rộng hành pháp thí, khiến cho họ đều đắc pháp viên mãn”. Nhưng Bồ-tát này không thể siêng hành tu tập đa văn, cũng không tích tập các pháp phần Bồ-đề, hư dối đối với tất cả chúng sinh, đó là Bồ-tát không thể hành như chỗ thuyết giảng.

Này Hải Ý! Nếu có Bồ-tát nói như vậy: “Ta thành Phật rồi, tức rộng hành pháp thí cho tất cả chúng sinh, khiến họ đắc pháp đầy đủ”. Lúc ấy, Bồ-tát có thể siêng hành tu tập đa văn, cũng tích tập các pháp phần Bồ-đề, đó là thi hành đúng như lời nói.

Này Hải Ý! Người không thể làm như lời nói cũng ví như ở đời có vị vua hoặc vị quan mời tất cả dân chúng trong nước đến, vì muốn thiết đãi một bữa tiệc thịnh soạn, khiến cho tất cả đều no đủ, nhưng lại không chuẩn bị đủ các thức ăn uống cần dùng, đối gạt tất cả dân chúng trong nước, mọi người đã đến lắm nên liền tìm tới nơi khác mà ăn, tâm mang sân hận, trách mắng mà đi ra khỏi chỗ ấy.

Này Hải Ý! Bồ-tát cũng vậy, nguyện vì tất cả chúng sinh chưa độ khiến họ được độ, chúng sinh chưa giải thoát khiến họ được giải thoát, chúng sinh chưa an ổn khiến họ được an ổn, chúng sinh chưa đạt Niết-bàn khiến họ đến Niết-bàn, tuy có nguyện như vậy nhưng Bồ-tát ấy không siêng tu tập đa văn, cũng không tích chứa các pháp phần Bồ-đề, đó là Bồ-tát không làm như điều đã nói. Bồ-tát ấy hư dối hàng trời, người, thế gian bị Hiền thánh, chê trách cũng lại hiềm khích, bày ra sự

tranh tụng mà không thể làm bậc Đại trí, rốt cùng không thể viên mãn thế nguyện.

Này Hải Ý! Nếu muốn phát khởi đại trí tối thượng, sự khó đạt được tột bậc cần phải ở trong pháp Đại thừa vô thượng mà không hề biếng trễ thoái chuyển. Vì thế, nên biết, Bồ-tát không nên dùng lời nói mà dối gạt tất cả hàng trời, người, thế gian.

Lại nữa Hải Ý! Hoặc lúc có người đến cầu xin chư Bồ-tát thuyết pháp, Bồ-tát ấy liền nói: “Ta vì các vị mà giảng nói pháp như vậy, dùng pháp như vậy để giáo hóa”. Cho đến xả bỏ thân mạng của chính mình cũng không hề hối tiếc. Đó là Bồ-tát không dối gạt tất cả chúng sinh, nhân duyên như vậy ông phải nên biết.

Lại nữa, này Hải Ý! Ta nhớ về thời quá khứ vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp về trước có một Sư tử chúa các loài thú tên là Bất hoại thân, ở trong rừng sâu động vắng, thường hành tâm Từ, bảo hộ tất cả chúng sinh, chỉ dùng hoa quả, cỏ cây làm thức ăn. Lúc ấy trong động có hai con khỉ cái và đực cùng ở, sau đó, chúng sinh ra hai khỉ con, vì muốn đi nơi khác nên mới đem con mình giao cho Sư tử chúa giữ giúp, gởi rồi cả hai liền đi nơi khác. Khi đó, có một con chim Thấu tên là Lợi kiến đang bay nơi không trung, bỗng nhiên đáp xuống đất bắt hai con khỉ ấy rồi bay lượn trên không. Sư tử vương thấy hai khỉ con bị chim tha đi, liền hưởng đến chim Thấu chúa nói kệ:

*Lạ thay Thấu vương, người có biết
Nếu buông thả hai khỉ con khỉ này
Ta bảo vệ chúng khiến không sợ
Hãy đem nó về chớ làm hại.*

Lúc ấy Thấu vương liền đáp:

*Thú vương nếu bỏ được thân mình
Ta sẽ tha hai con khỉ này
Đây là thức ăn của chỗ ta
Trên không lấy gì làm thức ăn.*

Sư tử vương liền đáp:

*Ta thà bỏ thân cho người ăn
Nay người hãy mau thả khỉ con
Ta nguyện gìn giữ đại Bồ-đề
Kẻ trí không nên nói dối gạt.*

Thú vương là Sư tử nói kệ rồi, thâm tâm kiên cố, xả bỏ thân mình

không hề hư dối. Thấu vương thấy việc này rồi liền khen ngợi là việc chưa từng có và nói kệ:

*Nuôi lớn tánh mạng ở thế gian
 Có thể bỏ thân cứu kẻ khác
 Nay ta phải thả khỉ con này
 Khiến ông tu hành pháp lâu bền.*

Này Hải Ý! Ông nên biết, Sư tử vương Bất hoại thân lúc ấy chính là ta; khỉ đực là Đại Ca-diếp; khỉ cái là Bí-sô-ni Hiền Hộ; hai khỉ con nay là La-hầu-la và A-nan, chim Thấu vương Lợi Kiến là Bí-sô Thiện Ái. Vì vậy nên biết, Đại Bồ-tát thà bỏ thân mình chứ không bỏ sự bảo hộ kẻ khác. Đó là làm đúng như lời nói một cách viên mãn.

Lại nữa, này Hải Ý! Thế nào là tướng biểu hiện của việc có thể hành như lời nói. Đó là bố thí như lời nói, tức xả bỏ tất cả sở hữu như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành như lời nói. Bồ-tát trì giới như lời nói, tức thành tựu tất cả giới học và công đức Đầu-đà như chỗ chỉ bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát nhẫn nhục như lời nói, tức đối với các trường hợp giận dữ khiến có lỗi lầm, thấy đều đoạn trừ, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hành. Bồ-tát hành tinh tấn như lời nói, tức ở nơi các pháp thiện siêng cầu tu tập, như chỗ hiển bày, đó gọi là chỗ có thể hiển bày. Bồ-tát hành thiền định như lời nói, tức phải tu định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tu tập trí tuệ như lời nói tức phải phân biệt tất cả chương cú, khởi trí thiện xảo, biện tài quyết định như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Tóm lại, cho đến Bồ-tát đoạn trừ tất cả pháp bất thiện như lời nói, tích tập tất cả pháp thiện, tức phải đoạn trừ mọi pháp bất thiện, siêng năng tu tập tất cả pháp thiện như chỗ hiển bày, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát chất trực như lời nói tức là không quanh co, hư dối, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát hành theo phương tiện như lời nói tức mở bày cửa phương tiện, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát dũng mãnh như lời nói tức siêng năng xa lìa các sự biếng nhác thoái chuyển, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát có thâm tâm kiên cố như lời nói tức xa lìa sự vướng mắc nơi chỗ hưởng tới Thắng đạo, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát thệ nguyện như lời nói tức sẽ viên mãn rất ráo các nguyện, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát nghe thọ trì như lời nói tức đã khéo tu tập như điều đã nghe biết, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập thiện hạnh như lời nói tức thâm tâm thường không biếng trễ, đó là có thể hành. Bồ-tát xa lìa kiêu mạn như lời nói tức phải viên mãn Thắng trí, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập giới hạnh như lời nói

tức đối với giới không hề thiếu sót, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát mới phát tâm như lời nói tức phải thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát, đó gọi là có thể hành Bồ-tát ở quả vị pháp Nhẫn vô sinh như lời nói tức phải tăng tiến hưởng đến nơi Địa không thoái chuyển, đó là có thể hành. Bồ-tát ở quả vị Nhất sinh bổ xứ như lời nói, tức phải tăng tiến hưởng đến ngôi nơi đạo tràng Bồ-đề, đó gọi là có thể hành. Bồ-tát tích tập kiên cố như lời nói tức phải hiện chứng quả Nhất thiết trí, đó gọi là có thể hành. Nay Hải Ý! Các pháp như vậy là Bồ-tát có thể hành đúng như lời nói. Lúc Đức Thế Tôn thuyết pháp có thể đúng như lời nói hành trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Lúc ấy, có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Trang Nghiêm liền bạch Phật:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai nhờ có thể hành trì đúng như lời nói nên liền chứng đắc tất cả pháp Phật tối thượng. Bạch Thế Tôn! Như chỗ Phật nói mà tu hành, đó tức là hành đúng theo lời nói.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông biết về pháp tu hành chăng?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con biết!

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Tùy chỗ ưa thích của ông, ông nay nên nói về pháp tu hành.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành y theo lời Phật dạy thì bình đẳng đối với tất cả pháp, đã biết bình đẳng rồi thì ở trong chánh vị dùng trí thiện xảo không thủ chứng Tam-ma-bát-đề, đó chính là chỗ tu hành của Bồ-tát.

Bồ-tát Sơn Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói về pháp tu hành.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ông cứ tùy ý mà nói.

Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ tu, đó là tu hành. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả pháp đều không chỗ thủ đắc, nếu có chỗ tu mà chẳng phải

là tu hành, đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Công Đức Quang Chiếu Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tâm thuận theo dòng chảy thì thức có chỗ chuyển. Vậy cái gì gọi là tu hành? Nếu Bồ-tát biết rõ tâm nơi tất cả pháp, là không trụ tức không một pháp nhỏ nào có thể trụ. Nếu không một pháp nhỏ nào có thể trụ đó mới là chánh tu hành.

Bồ-tát Cao Cự Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không chỗ vui, đó là tu hành. Không chỗ chán lìa, đó là tu hành. Bồ-tát ở trong tất cả pháp không cao không thấp, cho nên không có một pháp nhỏ nào có thể là vui hay chán, đó chính là tu hành.

Bồ-tát Nhật Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chỗ nương tựa tức là có chỗ chuyển. Nếu không chỗ nương tựa tức không chỗ chuyển. Vì Bồ-tát dùng sự không nương tựa, không động chuyển nên ở trong tất cả pháp không hề dao động, đó tức là chánh tu hành.

Bồ-tát Dũng Mãnh Tâm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm là chỗ hành của thế gian nên thế gian giống ruồi theo nó. Nếu Bồ-tát ở nơi tất cả tâm mà vô tâm thì không chỗ suy niệm, cũng không phân biệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Ái Kiến bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Phật nói, tất cả chỗ nhận thức đều là khổ, nếu Bồ-tát ở nơi tất cả chỗ nhận thức mà được tỉnh ngộ tức là không có chỗ nhận thức, cũng không có chỗ chấp giữ. Cho nên không nhập định Diệt thọ tưởng, không bỏ chúng sinh, không mất đại Bi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hương Tượng Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hàng phàm phu, ngu tối có các gánh nặng nên khởi kiến chấp sâu nặng về năm uẩn. Nếu Bồ-tát biết rõ về năm uẩn nên được thư thái, đó là buông các gánh nặng. Lại có thể vì các phàm phu mà thuyết giảng pháp buông bỏ gánh nặng của năm uẩn, cho nên không một pháp nhỏ nào có thể khởi tưởng chân thật. Biết rõ các pháp là vô sinh vô diệt, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Trì Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nẻo hành chân chánh là tu hành, chẳng chẳng phải là chỗ hành tà ác. Bồ-tát cần phải tu chánh phương tiện. Thế nào là chánh phương tiện? Nghĩa là biết tánh của tất cả pháp là bình đẳng,

vì trí bình đẳng như hư không, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Kiên Cố Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát có trí tuệ phương tiện tức là vô sinh mà sinh, vô khởi mà khởi, ở trong sinh diệt cũng không chỗ trú, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Cát Tường Phong Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát quán tự tánh của tất cả pháp vốn vắng lặng thì không xả bỏ áo giáp đại Bi, thấy sức của tinh tấn thì biết kết quả không hư dối, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Vô Ngại Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có dấu vết của chỗ hành, đó là việc ma; nếu là việc ma thì chẳng phải là tu hành. Nếu không chỗ hành, cũng không chỗ trú thì các ma ấy không tìm được chỗ sơ hở. Như vậy mới có thể siêu vượt các nẻo ma ác, đó là Bồ-tát tu hành chân thật.

Bồ-tát Cần Tinh Tấn bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có một pháp nhỏ vui muốn nào thành tựu thì sức tinh cần ấy là hư dối, vì tất cả pháp là không chỗ thành tựu. Nếu ở trong ấy có được trí cùng chỗ nhận biết được chẳng phải là không ý, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Diệt Ác Thú bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có các chủng loại phân biệt về chỗ hành thì cái gì gọi là tu hành? Không chủng loại, không phân biệt, đó là tu hành. Không chủng loại, không phân biệt ấy tức là tự tánh của tâm. Nếu có thể biết rõ tự tánh của tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Thiện Tư Nhi Tư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tùy nhập nơi tất cả tâm của chúng sinh, đã tùy nhập rồi tức biết rõ tâm của tất cả chúng sinh mà vô tâm, vì trong đó chỗ nhập của trí là vô tâm, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Tịch Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cận tịch là tu hành, chẳng phải cận tịch là tu hành. Bồ-tát ở nơi đại tịch ấy, các tâm nơi đối tượng duyên là biến tịch, cận tịch, hoặc tăng hoặc giảm đều không tạo tác, vì lìa tăng giảm nên biết rõ về bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Đạo Sư bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát khởi thiện căn, đó là chánh tu hành,

nếu có chỗ thành tựu tức chẳng phát khởi thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát phát khởi phước hạnh tức là phát khởi trí hạnh; phước bình đẳng nên trí bình đẳng, trí bình đẳng tức phước bình đẳng, phước trí bình đẳng tức Bồ-đề bình đẳng, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Hy Hý Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không phân biệt tất cả pháp, đó là tu hành. Nếu Bồ-tát biết rõ pháp giới đã thấu tóm khắp tất cả pháp thì không một pháp nhỏ nào hoặc lìa, hoặc hợp, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp dựa vào nghĩa không dựa vào văn. Nếu Bồ-tát biết rõ về nghĩa tức ở nơi bốn vạn tám ngàn pháp uẩn, tuệ có thể đọc tụng, thọ trì, giải nói. Nhưng ở trong nghĩa chân thật không thể nói không hề động chuyển, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Thanh Tịnh Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tâm sâu xa bền chắc, đó là tu hành. Bồ-tát có đầy đủ tâm sâu xa, tức chẳng phải là ngôn ngữ, nghĩ nói về chỗ đạt được tối thượng, chỉ tu chánh đạo chân thật; quán đạo chân thật ấy cũng không đến không đi, đó là chánh tu hành.

Bồ-tát Tất Cánh Vô Cấu Tư Duy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như chiếc áo bẩn được giặt giữ sạch sẽ, còn áo không bẩn thì giặt làm gì. Bồ-tát cũng lại như vậy, không đem tâm xưa nay thanh tịnh mà quán sát như thật khiến được thanh tịnh. Bồ-tát không chuyển gốc của tất cả tâm cấu uế phiền não, vì tâm ấy vốn thanh tịnh. Nếu biết rõ về thanh tịnh như vậy, đó là tu hành chân thật.

Bồ-tát Hải Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được Thiện tri thức thấu nhận, tức ít trải qua sức cần khổ mà có thể thành chánh hạnh. Vì sao? Nếu sức Bồ-tát không thể vượt qua tất cả các việc ma thì sẽ bị các tri thức ác thấu giữ. Nếu sức của Bồ-tát có thể thắng vượt các việc ma thì nên biết đó là chỗ thấu nhận của Thiện tri thức.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Bồ-tát nếu muốn siêu vượt các việc ma thì cần phải gần gũi thừa sự các Thiện tri thức. Bồ-tát nhờ sự thấu nhận dẫn dắt của Thiện tri thức nên ít trải qua sức cần khổ mà có thể thành tựu chánh hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hải Ý rằng:

–Thiện nam! Ông có biết việc ma không?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con biết về việc ma.

Phật bảo Hải Ý:

–Thiện nam! Ông cứ tùy ý nói, khiến cho các Bồ-tát nghe rồi liền có thể siêu vượt, hàng phục các ma, ngoại đạo, mau chóng chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như điều Thế Tôn dạy, con sẽ nói về các việc ma. Kính xin Đức Thế Tôn kiến lập oai thần. Bạch Thế Tôn! Việc ma có mười hai loại. Những gì là mười hai?

Bồ-tát khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem vật không ưa thích để bố thí, tâm còn ưa muốn. Nếu đem vật đáng ưa thích để bố thí tâm không còn ưa muốn. Vật người không ưa thích thì cố ý cho. Vật người ưa thích thì không cho. Ở chỗ bố thí dấy khởi vô số tướng. Ở chỗ cho người cũng dấy khởi vô số tướng. Đó là việc ma thứ nhất lúc Bồ-tát hành bố thí.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật-đa, nếu gặp các Sa-môn, Bà la môn, đối với phép tắc luật nghi, giới hạnh, pháp thiện đều có thể tròn đủ, cho đến một tội nhỏ cũng lo sợ, ngăn ngừa, nuôi sống thân mạng một cách trong sạch kiên trì giữ giới thì liền thân cận, tôn trọng. Còn gặp kẻ phá giới thì chê trách, giận dữ, ở trước họ luôn tự thị vào giới đức của mình, hủy báng người khác. Đó là việc ma thứ hai của Bồ-tát lúc trì giới.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, muốn thành tựu nhẫn hạnh, thân tuy có thể nhẫn nhưng lời nói lại không thể nhẫn, tâm sinh sân hận. Gặp kẻ mạnh thì có thể nhẫn với họ, còn gặp người yếu thì không thể nhẫn. Lại nữa, trước kẻ mạnh thì tỏ ra có sức nhẫn, nhưng trước kẻ yếu thì hiện tướng giận dữ. Kẻ như vậy thì nhẫn, kẻ như kia thì không nhẫn. Những chỗ nào có thể nhẫn? Những chỗ nào không thể nhẫn? Nếu chỗ hành nhẫn thì khởi tâm kiêu mạn, còn đối với chỗ không nhẫn thì không mau chóng sám hối. Đó là việc ma thứ ba của Bồ-tát khi hành nhẫn nhục.

Bạch Thế Tôn! Lúc Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật-đa tức phát khởi tinh tấn, hóa độ hàng theo thừa Thanh văn, Duyên giác, cũng hóa độ cả người trong Đại thừa. Chỉ vì hàng Thanh văn, Duyên giác mà thuyết pháp tương tục, trái lại còn dùng pháp Đại thừa để hóa độ các kẻ ngu *[Từ đây trở xuống, dựa vào bảy tiếng Phạm để nêu theo thứ lớp của*

văn nghĩa. Bồ-tát Hải Ý nói có mười hai loại việc ma lã ra ở trên có ba đoạn rười, ở dưới phải có thêm tám đoạn rười nữa. Còn Phật thuyết giảng có mười loại pháp môn phá trừ ma, trong đó chỉ có bốn đoạn sau, còn sáu đoạn trên, bản tiếng Phạm bị mất không thể bổ khuyết được...] Đó là pháp môn phá trừ ma thứ sáu.

Lại nữa, Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô nhiễm, dùng tướng vô nhiễm mà hóa độ sự cấu nhiễm của chúng sinh. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ bảy.

Này Hải Ý! Tự tánh của tất cả pháp là vô sinh, vô khởi, dùng tướng vô sinh, vô khởi vì các chúng sinh giảng nói pháp đoạn trừ sinh lão bệnh tử. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ tám.

Này Hải Ý! Tự tánh của các pháp cùng ở trong một vị không sai biệt, dùng tướng đồng một vị không sai biệt mà kiến lập ba thừa, đều vì các chúng sinh mà thuyết giảng pháp, khiến chúng cũng không lìa bỏ ý thích Đại thừa, đó là pháp môn phá trừ ma thứ chín.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu tâm ý thức của Bồ-tát tuy không chỗ vướng mắc nhờ dựa nhưng thường không quên mất tâm Đại Bồ-đề, tuy xa lìa các sự sinh khởi nhưng không xa lìa tâm nhằm giải thoát cho tất cả chúng sinh, tuy siêu vượt các hành nhưng cũng thành tựu thắng hạnh của Bồ-tát. Đó là pháp môn phá trừ ma thứ mười.

Này Hải Ý! Mười loại pháp môn phá trừ ma như vậy, nếu các Bồ-tát siêng hành trì tu tập thì sẽ siêu vượt tất cả việc ma.

